

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP HỌC CHỮ HÁN HIỆU QUẢ

1. ThS- NCS. Nguyễn Thị Thu Trang

*Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Thương Mại Hà Nội*

2. Nguyễn Châu Giang

Khoa Đào tạo Quốc tế, Trường Đại học Thương Mại Hà Nội

Tóm tắt. Chữ Hán là một loại văn tự biểu ý kiêm biểu âm, chứa đựng nội hàm văn hoá vô cùng sâu sắc. Chữ Hán vừa nhiều nét, vừa nhiều quy tắc phức tạp nên rất nhiều người khi mới bắt đầu học tiếng Trung Quốc đều cảm thấy chữ Hán vừa khó nhớ vừa khó viết với lượng chữ quá nhiều, cấu tạo phức tạp. Chữ Hán của sinh viên chưa được đánh giá cao bởi tỷ lệ chữ viết sai, viết xấu khá nhiều với các lỗi sai khác nhau. Có những em yêu thích luyện viết chữ Hán song không được luyện tập bài bản nên thiếu sự kiên trì và chữ Hán viết cũng thiếu chính xác. Bài viết này trước hết nêu lên những khó khăn của sinh viên trong quá trình học chữ Hán, sau đó sẽ đưa ra một số phương pháp học và ghi nhớ chữ Hán hiệu quả với mong muốn giúp sinh viên khắc phục những trở ngại trong quá trình học tiếng Trung Quốc nói chung và học chữ Hán nói riêng.

Từ khóa. Chữ Hán, phương pháp học, hiệu quả.

1. Đặt vấn đề

Chữ Hán có nguồn gốc từ xa xưa dựa trên việc quan sát đồ vật xung quanh và vẽ thành dạng chữ tượng hình, biểu nghĩa. Chữ Hán vừa nhiều nét, vừa nhiều quy tắc phức tạp nên rất nhiều người khi mới bắt đầu học tiếng Trung Quốc đều cảm thấy chữ Hán vừa khó viết vừa khó nhớ. Chúng tôi qua thực tế nhiều năm giảng dạy tiếng Trung Quốc tại trường Đại học Thương Mại đều nhận thấy sinh viên ngay từ những bài học đầu tiên của môn học tiếng Trung Quốc đã cảm nhận ngay được sự khó khăn khi lần đầu tiên thực sự bắt tay vào học loại văn tự tượng hình này bởi những đặc điểm vốn có của nó như: khó nhớ, khó đọc, khó viết với lượng chữ quá nhiều, cấu tạo phức tạp, âm đọc không theo quy luật. Những ấn tượng về nét “phượng múa rồng bay” của thư pháp chữ Hán bị thay thế bởi những cách viết như “vẽ chữ”, nguệch ngoạc, sai kết cấu, nét nọ ghép với nét kia. Chữ Hán của sinh viên chưa được đánh giá cao bởi tỷ lệ chữ viết sai, viết xấu khá nhiều với các lỗi sai khác nhau. Có những em yêu thích luyện viết chữ Hán song không được luyện tập bài bản nên thiếu sự kiên trì và chữ Hán viết cũng thiếu chính xác. Bài viết này trước hết nêu lên những khó khăn của sinh viên trong quá trình học chữ Hán, sau đó sẽ đưa ra một số phương pháp học và ghi nhớ chữ Hán hiệu quả với mong muốn giúp sinh viên khắc phục những trở ngại trong quá trình học tiếng Trung Quốc nói chung và học chữ Hán nói riêng.

2. Những khó khăn trong quá trình học chữ Hán

Ở góc độ người Việt Nam mới học tiếng Hán, chúng ta đều cảm nhận được về đặc điểm *ba nhiều ba khó* (三多三难) của chữ Hán trên cơ sở đối chiếu, so sánh với tiếng Việt. Cụ thể như sau:

2.1 Số lượng chữ quá nhiều

Bảng chữ cái Tiếng Việt của chúng ta chỉ có 29 chữ cái, ghép lại với nhau cũng chỉ được khoảng gần 52.000 từ và ngữ (*Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Nguyễn Lâm, NXB Tp. Hồ Chí Minh, 1998). Vậy mà, theo số liệu gần đây nhất được các chuyên gia ngôn ngữ của chính phủ Trung Quốc thẩm định, hiện kho chữ Hán có nguồn gốc thu thập được đã lên tới 91.251 chữ, chưa kể các chữ này còn có thể kết hợp với nhau để tạo thành vô số từ ngữ khác. Cùng với xu thế phát triển của đời sống xã hội và xu thế giao lưu hợp tác quốc tế như ngày nay, ngôn ngữ cũng đang không ngừng “cập nhật”, lượng chữ Hán cũng vì vậy mà không ngừng phát triển, bổ sung thêm nguồn chữ Hán các nước láng giềng như Singapo, Việt Nam, Malaysia, Hàn Quốc, Nhật Bản... Theo cuốn “Bảng chữ thường dùng trong tiếng Hán hiện đại” hiện số chữ thường dùng khoảng 3.500 chữ, khi bạn nắm vững được lượng chữ này, những chữ bạn không thể nhận biết được khi đọc báo chí, tài liệu chỉ khoảng 1%. Nếu bạn là người nước ngoài du học tại Trung Quốc trong 4 năm, lượng chữ Hán bạn phải biết là 2905 chữ, lần lượt theo các cấp độ A 800 chữ, B 804 chữ, C 601 chữ, D 700 chữ. (Theo cuốn “Đại cương chữ Hán và từ vựng theo năng lực Hán ngữ” Hanban, 1992).

2.2 Số nét nhiều, kết cấu phức tạp

Những yếu tố cấu tạo nên chữ Hán bao gồm: nét, bộ kiện (chữ thành phần), chữ hoàn chỉnh (chữ độc thể hoặc chữ hợp thể). Với 6 nét đơn cơ bản (ngang, sổ, hất, phẩy, móc, chấm) kết hợp với nhau thành trên 20 nét phức, sau đó những nét này lại kết hợp với nhau thành vô số những bộ kiện (cấu tạo nên chữ lập thể), chữ độc thể kết hợp với nhau theo kết cấu nhất định thành chữ hợp thể-những chữ Hán hoàn chỉnh). Một chữ Hán cho dù có bao nhiêu nét, kết cấu được phân bố ra sao cũng chỉ được viết trong 1 ô vuông nhất định trong không gian 2 chiều với các kiểu kết cấu lập thể khác nhau và vị trí, kích thước, độ cao thấp của từng bộ kiện cũng không giống nhau trong từng trường hợp. Trong khi đó, những ngôn ngữ viết bằng chữ cái Latin như tiếng Việt, tiếng Anh thì chỉ cần viết theo trật tự thông thường từ trái sang phải với kết cấu đơn giản trong không gian 1 chiều.

2.3 Từ đồng âm, từ đa âm nhiều

Hiện tượng đồng âm dị nghĩa cũng xuất hiện trong tiếng Việt song ở tiếng Hán bạn không thể chắc chắn viết được các chữ khi chỉ biết cách đọc của chúng. Ví dụ với từ có âm đọc “dān”, bạn có thể dễ dàng tìm thấy trong từ điển một loạt các chữ như 鄞, 丹, 单, 担, 耽, 眈, 聃, 聃, 聃, 聃, 聃, 聃, 聃, 聃, 聃, 聃. Việc lựa chọn chữ nào còn phụ thuộc rất lớn vào sự hiểu rõ về nghĩa cũng như cách dùng của chúng. Ngoài ra, số lượng không ít từ đa âm (đồng hình dị âm) cũng là đặc trưng cần lưu ý của chữ Hán. Hiện tượng này không có trong tiếng Việt. Ví dụ: “首都 (shoudu) /都是 (doushi)”、睡觉 (shuijiao)/觉得 (juede)、银行 (yinhang)/不行 (buxing).

2.4 Khó đọc

Chữ Hán chủ yếu là biểu ý, tức mỗi chữ trong ô vuông đều mang một ý nghĩa nhất định và có một cách phát âm nhất định. Bạn có thể nhớ, đoán hoặc biết nghĩa của chúng, nhưng điều đó

không đồng nghĩa với việc bạn biết đọc từ đó như thế nào. Ví dụ, chữ “大(da)” gọi cho bạn cảm giác một người đứng giang hai tay ra, biểu thị sự to lớn, nhưng bạn không thể đọc được nếu không được dạy hoặc tra cứu trước đó. Thậm chí, ví dụ khi bạn biết rõ cách đọc của “请(qing)”, bạn cũng không thể chắc chắn những từ sau cũng đọc như vậy “青”, “情”. Bạn có thể lập luận, dù sao những chữ gần giống nhau, âm đọc cũng ít nhiều có điểm tương đồng. Đó là do thiếu tính quy luật trong phương thức phát âm. Điều này cũng khác hẳn với tiếng Việt, bạn dễ dàng suy đoán được cách đọc của “thanh” sau khi đã đọc được “than”.

2.5 Khó viết

Như đã nói ở trên, những chữ Hán có số nét nhiều là một trở ngại của người học khi phải viết sao cho nhanh và chính xác chữ Hán, đặc biệt có những chữ Hán có ngoại hình thoạt nhìn khá giống nhau. Ví dụ: *Chữ thường dùng nhiều nét: 贏, 藏, 裹* *Chữ thường dùng gần giống nhau: 己, 巳, 已*. Bạn dễ dàng bắt gặp một loạt chữ Hán cùng xuất phát từ một bộ kiện. Ví dụ: 人→大→头→买→卖→读.

2.6 Khó nhớ

Người mới học tiếng Hán thường nói: chữ Hán học chữ nào biết chữ ấy. Thực tế gần như vậy, song lượng chữ nhiều, số nét trung bình là 9.24 nét/chữ, thậm chí vẫn là những nét ấy viết theo một kết cấu như nhau, khác nhau một chút về chiều dài nét cũng khiến chúng khác nhau. Điều này quả thực khiến người học luôn cảm nhận chữ Hán khó nhớ. Hơn nữa, nhớ chữ không chỉ đơn thuần là viết, thậm chí có người “vẽ” lại được “hình dáng” của nó, mà bạn phải hiểu được âm đọc, ý nghĩa, cách dùng của chúng. Với người học Việt nam, bạn còn phải nhớ âm Hán Việt nữa. Ví dụ: chữ “土” (tu) âm Hán Việt là “Thổ (Thổ cư)”, nghĩa thuần Việt là “đất”

3. Một số phương pháp học và ghi nhớ chữ Hán hiệu quả

3.1 Ghi nhớ các bộ thủ cơ bản và quy tắc viết

Như chúng ta đã biết chữ Trung Quốc là chữ tượng hình được chia làm hai loại là chữ đơn thể (人, 口, 女, 手 ...) và chữ hợp thể (你, 难, 笑, 男, ...). Chữ hợp thể chiếm đa số trong tiếng Trung, thường có kết cấu trái – phải, trên – dưới, ngoài – trong, một phần biểu nghĩa, một phần biểu âm đọc. Từ đó chỉ cần nhìn chữ chúng ta sẽ có thể đoán được nghĩa và cách đọc của từ.

Ở đây chúng ta cũng cần tìm hiểu bộ thủ là gì? Và học bộ thủ thì có lợi ích gì? “Bộ thủ: là thành phần cốt yếu của chữ Trung Quốc”. Trong tiếng Trung có tất cả 214 bộ thủ, phần lớn những bộ thủ này không thể phân tách ra nữa nếu không chúng sẽ trở nên vô nghĩa, Vì vậy muốn học tốt chữ Trung Quốc chúng ta nên học thuộc các bộ thủ..

Học thuộc các bộ thủ mang lại cho chúng ta rất nhiều lợi ích. Khi chúng ta không biết cách đọc một từ chúng ta có thể dựa vào bộ thủ để tra nghĩa cũng như cách đọc của từ ấy. Như đã nói ở trên chữ hợp thể chiếm phần lớn. Trong tiếng Trung Quốc vì vậy có những chữ được ghép từ hai hoặc nhiều bộ thủ lại với nhau, Vì vậy học thuộc bộ thủ cũng là một cách để ghi nhớ chữ Hán.

Khi biết bộ thủ chúng ta có thể đoán được phần nào nghĩa của từ. Ví dụ: Những từ có bộ “水” thì thường liên quan đến nước, sông, hồ,...; bộ “心、忄” thường liên quan đến tình cảm, cảm xúc,... Mỗi bộ thủ đều mang một ý nghĩa riêng, vì vậy chúng ta nên chú tâm học thuộc các bộ thủ để giúp cho việc học chữ Trung Quốc của chúng ta.

3.2 Phương pháp chiết tự

Chiết tự là một trong những mẹo để học và nhớ chữ Hán rất hay và hiệu quả của người xưa. Đó là phương pháp nhớ chữ Hán dựa trên cơ sở nhận thức về hình thể của chữ Hán, cách ghép các bộ, vị trí của các bộ và ý nghĩa của các bộ thủ. Như chúng ta cũng biết chữ Trung Quốc luôn có sự kết hợp nổi bật giữa ba mặt: hình- âm- nghĩa. Và chiết tự trong những chữ Trung Quốc đã phát huy đặc điểm tối đa của cấu trúc này để tạo nên nét riêng độc đáo so với chiết tự ở những hệ thống văn tự khác. Chiết tự ở chữ Trung Quốc không chỉ là chiết về mặt hình thức thể chữ mà còn liên hệ với phương diện âm và nghĩa. Về mặt hình thể, chiết tự dựa trên nguyên tắc phân chữ Trung Quốc ra các bộ phận cấu thành của chữ. Về mặt âm, chiết tự sử dụng các tri thức mang tính ngữ âm học như nói lái, phiên âm và từ đồng âm. Về mặt nghĩa, chiết tự dựa vào bản chất biểu ý của chữ Hán. Có những kiểu chiết tự như sau:

+) Chiết tự về hình thể: “Hai người đứng giữa cây cột. Tao chẳng thấy mày, mày chẳng thấy tao” là chữ (来-lai).

+) Chiết tự về âm đọc: “Con gái mà đứng éo le. Chồng con chưa có kè kè mang thai “ là chữ (始-tai).

+) Chiết tự dựa vào ý nghĩa : Cô kia đội nón chờ ai. Hay cô yên phận đứng hoài thế cô. (Chữ an 安); “ Chữ Tại là Thổ, Tài trên biến hình” là chữ (在-zai).

3.3 Ghi nhớ chữ tượng hình và chữ hội ý

Trong tổng số chữ Hán có những chữ mô phỏng theo hình dáng của sự vật, là những hình vẽ, kiểu phác thảo những vật có thể thấy bằng mắt như: Mặt trăng, mặt trời, con ngựa,...tính chất trong hình của chữ Trung Quốc nằm ở chữ độc thể, cũng là các bộ chữ, tạo sự trực quan sinh động cho người học.

Ví dụ: “月”: Mặt trăng; “日”: Mặt trời; “水”: Nước,...

Chữ hội ý và chữ chỉ sự là loại chữ thể hiện lối tư duy trí tuệ của người xưa.

Ví dụ: “木” có nghĩa là cây, 2 chữ “木” sẽ tạo thành chữ “林” nghĩa là rừng. Chữ “好” nghĩa là tốt được ghép từ chữ “女” và chữ “子”, ý chỉ người phụ nữ sinh được con trai là việc tốt.

Ghi nhớ qua chữ hình thanh: là loại chữ được cấu tạo theo cách kết hợp giữa bộ thủ biểu thị âm thanh và bộ thủ biểu thị ý nghĩa. ví dụ: 青-情-清-请。

3.4 Phân biệt các chữ có đặc điểm tương đồng

Chữ Trung Quốc có rất nhiều chữ có cách viết tương tự nhau. Nếu không phân biệt rõ ràng sẽ rất dễ nhầm lẫn, ví dụ: 未, 末, 来.

Phân biệt các chữ đồng âm: Trong tiếng Trung có rất nhiều từ có cách đọc giống nhau nhưng lại khác nhau về mặt ý nghĩa hay cách viết, ví dụ 在-再 (zai), 前-钱 (qian), 深-申(shen)...

Nhớ chữ Hán trong cùng một trường liên tưởng, trường từ loại hay trường nghĩa,...

Ví dụ: 中国-国家-家庭; 老师-师生-生活-活动-动作.

- Nhớ âm Hán Việt, liên hệ với vốn từ Hán Việt của Việt Nam. Ví dụ: 技巧: Kĩ xảo.

- Nhớ chữ Hán qua từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa. Ví dụ: 去, 走, 行, ...; 好看, 漂亮, 美丽...; 高-低, 简单 - 复杂, 大-小, ...

3.5 Chuẩn bị bài trước và ôn tập từ mới ngay sau khi học xong

Để học thuộc chữ Hán, trước khi đi học chúng ta nên chuẩn bị bài trước bằng cách đọc qua vài lượt chủ đề của bài học, đọc và gạch chân những từ mới trong bài khóa, những từ mới sẽ để lại ấn tượng trong đầu bạn khiến việc học thuộc chúng trở lên dễ dàng hơn. Khi đọc từ mới hãy cố gắng nhìn vào phần chữ Hán, không nên nhìn vào phiên âm. Việc đọc và hiểu bài khóa một cách trôi chảy cũng giúp ích không nhỏ cho việc học thuộc chữ Hán bởi khi bạn nắm được nội dung bài khóa bạn có thể nhớ được hoàn cảnh cụ thể mà từ mới được dùng. Như vậy việc học thuộc chữ Hán sẽ trở nên dễ dàng và tự nhiên hơn. Việc học thuộc chữ Hán không chỉ là biết cách viết, cách đọc mà còn là phải biết cách sử dụng từ sao cho đúng. Nếu bạn chỉ viết ra mà không sử dụng chúng bạn sẽ nhanh chóng quên đi những từ mới này vì vậy hãy rèn luyện cách sử dụng chúng, áp dụng chúng vào cuộc sống hàng ngày bằng cách đặt câu với những từ này hoặc dùng chúng để giao tiếp trực tiếp với người Trung Quốc.

Kết luận

Chữ Hán với hình thức viết trong ô vuông rất đặc biệt đã khiến chữ Hán trở nên hấp dẫn, thần kỳ đối với những người nước ngoài khi tiếp xúc và sử dụng nó. Tuy nhiên chữ Hán cũng là một trở ngại lớn đối với người học tiếng Trung Quốc bởi đặc điểm khó nhớ và khó viết.

Có thể nói học viết chữ Hán là cả một kỳ công mà đòi hỏi ở người học tiếng Trung Quốc cần phải có sự kiên trì và bền bỉ. Nhưng nếu chỉ có sự kiên trì bền bỉ luyện tập viết chữ mà không có những phương pháp học tập phù hợp thì sẽ dẫn đến việc học chữ Hán sẽ kém hiệu quả, gây lãng phí thời gian.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Châu Kiện. *Vui học tiếng Hoa*, NXB Trẻ. 1999.
- [2] Nguyễn Duy Sơn. *Tìm hiểu tình hình tiếp nhận chữ Hán của sinh viên năm thứ nhất, ĐHNN – ĐHQGHN*. 2007.
- [3] Lê Xuân Thảo. *Thực trạng và những biện pháp nâng cao chất lượng viết chữ Hán của sinh viên Khoa ngôn ngữ và văn hóa Trung Quốc*. 2007.